

# THÔNG BÁO

## Kết luận tại Phiên họp Hội đồng học vụ Đại học & Sau đại học Học kỳ 2/2022-2023 (theo thông báo số 97 ngày 26/4 & số 108 ngày 12/5)

Ngày 11/04/2023 tại Hội trường A4, PGS. TS. Trần Thiên Phúc, Phó Hiệu trưởng, đã chủ trì phiên họp Hội đồng học vụ Đại học & Sau đại học.

Tham dự phiên họp gồm có PGS. TS. Trần Thiên Phúc, Phó Hiệu trưởng, các thành viên của Hội đồng học vụ Đại học và Sau đại học, đại diện lãnh đạo các Phòng liên quan.

Sau khi thảo luận, trao đổi ý kiến, PGS. TS. Trần Thiên Phúc, Phó Hiệu trưởng, kết luận như sau:

### I. Các quy trình học vụ

#### 1.1. Tín chỉ tối thiểu, tối đa

**Cập nhật mới:** (Khoản 5.3 Điều 5 của Quy định học vụ - đào tạo bậc đại học)

Số tín chỉ được đăng ký tối thiểu của sinh viên (SV) chính quy là 11 tín chỉ (TC), SV vừa làm vừa học là 9 TC; Số tín chỉ được đăng ký tối đa của SV chính quy là 25 TC, SV vừa làm vừa học là 19 TC.

#### 1.2. Tín chỉ tự chọn tự do

Các Khoa cập nhật thường xuyên *Danh mục môn học loại trừ* và *Danh mục nhóm môn học trùng lặp*, thông báo cho SV trước mỗi đợt đăng ký môn học. Trong đó, danh mục môn học loại trừ của ngành là danh mục các môn học SV của ngành đó không được tích lũy để làm tín chỉ tự chọn tự do; danh mục nhóm các môn học trùng lặp, cùng với danh mục các môn học tương đương/thay thế, là danh mục các môn học chỉ tính tích lũy một lần trong trường hợp SV tích lũy nhiều môn học trong cùng nhóm.

Khi SV đăng ký môn học ngoài chương trình đào tạo (CTĐT) ngành đang theo học để làm môn tự chọn tự do cần được sự đồng ý của cố vấn học tập (CVHT).

#### 1.3. Số tín chỉ tích lũy ràng buộc khi đăng ký môn học Thực tập ngoài trường (TTNT), Thực tập Kỹ sư (TTKS), Đồ án chuyên ngành/Đề cương luận văn (ĐACN), Luận văn/Khoá luận/Đồ án tốt nghiệp (ĐATN)

- Các môn thực tập (TTNT, TTKS): chỉ mở trong học kỳ (HK) hè (đăng ký theo lịch học vụ học kỳ hè, dự kiến bắt đầu đăng ký từ giữa học kỳ 2). SV khi học lệch tiến độ (đăng ký các môn học thực tập trong HK chính) phải đăng ký với Khoa để được đồng ý tổ chức môn học thực tập trong học kỳ chính.

- Cách tính số tín chỉ tích lũy ràng buộc:

+ Môn học đang học được xem là tạm đạt và tạm tính TC vào số TC tích lũy;

+ Môn TTNT mở trong hè của HK thứ 6 trong CTĐT: tích lũy 5.2 HK trước đó - tức đạt 65% số TC so với CTĐT;

- + TTNT chương trình PFIEV và chương trình song ngành 5 năm mở trong hè của HK thứ 6 trong CTĐT: tích lũy 5.2 HK - 52% số TC;
- + TTKS chương trình PFIEV mở trong hè của HK thứ 8: tích lũy 7.2 HK - 72% số TC;
- + ĐACN mở trong HK thứ 7 (tức học xong HK thứ 6): tích lũy 5.6 HK - 70% số TC;
- + ĐACN chương trình PFIEV mở ở HK thứ 9: tích lũy 7.6 HK - 76% số TC;
- + ĐATN mở trong HK thứ 8: tích lũy 6.6 HK - 82.5% số TC;
- + ĐATN chương trình PFIEV và chương trình song ngành 5 năm mở trong HK thứ 10: tích lũy 8.6 HK - 86% số TC.

### **1.5. Môn Khởi nghiệp chung toàn trường**

Phân công Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ quản lý môn học “Khởi nghiệp” (Mã số môn học hiện tại: IM1021) chung toàn trường. Môn “Khởi nghiệp” được xem là môn học tự chọn tự do của tất cả các ngành, ngoại trừ ngành Quản lý công nghiệp.

### **1.6. Nhóm môn học quản lý dành cho chương trình ngoài ngành Quản lý Công nghiệp**

Nhóm môn học này do Khoa Quản lý Công nghiệp quản lý (danh sách môn học cụ thể: IM1013 Kinh tế học đại cương, IM1023 Quản lý sản xuất cho kỹ sư, IM1025 Quản lý dự án cho kỹ sư, IM1027 Kinh tế kỹ thuật, IM3001 Quản trị kinh doanh cho kỹ sư), là nhóm dành cho khối kiến thức “Kiến thức quản lý/ khởi nghiệp”. Các CTĐT các ngành không thay đổi. Các môn học này không được xem là môn học tự chọn tự do.

SV có nhu cầu học thêm kiến thức về quản lý để mở rộng kiến thức hoặc dùng làm tín chỉ tự chọn tự do, phải chọn các môn học cơ sở ngành hoặc ngành hoặc chuyên ngành của ngành Quản lý Công nghiệp.

### **1.7. Về chứng chỉ Microsoft Office - MOS**

Nhà trường khuyến khích SV đạt chứng chỉ Microsoft Office - MOS hai kỹ năng Excel và Power Point. Tạm thời, chưa yêu cầu SV đạt chứng chỉ MOS để tốt nghiệp.

Trong năm 2023, trường tổ chức kỳ thi chứng chỉ miễn phí, dự kiến trong học kỳ hè, cho khoảng 200 SV khóa 2021 của chương trình tiếng Anh để đánh giá mức độ phù hợp và tính sẵn sàng của SV trong việc đạt chứng chỉ MOS này.

### **1.8. Một số quy định khác**

- **Cập nhật mới:** (Khoản 5.4. Điều 5 của quy định học vụ - đào tạo bậc Đại học):

Sửa đổi Trình độ năm học và cấp độ học phần để thay đổi câu “Học phần cấp độ ba, tư và năm dành cho sinh viên có trình độ năm học từ thứ ba trở lên” thành 02 ý riêng biệt:

- + Học phần cấp độ ba, bốn: dành cho sinh viên có trình độ năm học từ thứ ba trở lên;
- + Học phần cấp độ năm: dành cho sinh viên chương trình liên thông ĐH-ThS, SV trình độ năm học thứ năm của Chương trình Việt Pháp.

- Nhắc lại: Các học phần 0 tín chỉ bao gồm môn Đề cương luận văn, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh là “Đạt” khi có điểm  $\geq 5.0$  hoặc điểm Đạt (mã 21).

- Mẫu Phiếu giao nhiệm vụ và Phiếu nhận xét LVTN dùng tên gọi chung cho cả Luận văn tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp và Đồ án tốt nghiệp.

## **II. Về việc “Xử lý/Cứu xét học vụ” ở học kỳ 2/2022-2023 (HK222)**

- Đồng ý các trường hợp các Khoa đã cứu xét, ngoại trừ các trường hợp sau:
  - + SV diện dự kiến buộc thôi học, buộc tạm dừng học nhưng Giáo viên chủ nhiệm/Khoa không liên lạc được SV và SV không có đơn xin cứu xét hay phản hồi.
  - + SV diện dự kiến buộc thôi học nhưng SV không thuộc trong chuẩn cứu xét. Giao Phòng Đào tạo hậu kiểm và loại các trường hợp ngoài chuẩn cứu xét.
- Những trường hợp SV được cứu xét nhưng có tiến độ học tập quá chậm thì sẽ bị buộc chuyển xuống khoá sau để tránh tiếp tục bị cảnh cáo học vụ do chậm tiến độ.

## **III. Về việc khen thưởng tốt nghiệp**

- Về công tác vinh danh khi tốt nghiệp:
  - + Mỗi ngành - Chương trình xét 01 thủ khoa (Huy chương vàng):
    - ++ Bao gồm tất cả các ngành của Chương trình tiêu chuẩn, các ngành của Chương trình tiếng Anh/Tiên tiến, các ngành của Chương trình định hướng Nhật bản, các ngành của Chương trình Việt - Pháp, và các ngành của Chương trình tài năng.
    - ++ Tiêu chuẩn để xét theo quy định về xét huy chương vàng hiện tại.
    - ++ Riêng Chương trình tài năng chỉ xét riêng khi số lượng SV cùng tốt nghiệp của ngành phải ít nhất là 10.
    - ++ Trường hợp SV không đủ chuẩn thì cấp giấy khen.
  - + Mỗi Khoa có 01 Cúp toàn năng cấp Khoa
    - ++ Xét chung cho tất cả SV của Khoa (bao gồm tất cả các chương trình).
    - ++ Tiêu chuẩn xét: bao gồm chuẩn xét huy chương vàng, các tiêu chí về nghiên cứu khoa học, các tiêu chí về hoạt động SV, các tiêu chí về bài luận.
    - ++ Xét độc lập với huy chương vàng, có nghĩa là SV đoạt cúp toàn năng có thể không phải là SV đoạt huy chương vàng.
  - + Trường có 01 Cúp toàn năng Trường
    - ++ Tiêu chuẩn xét: bao gồm chuẩn xét huy chương vàng, các tiêu chí về nghiên cứu khoa học, các tiêu chí về hoạt động SV, các tiêu chí về bài luận.
    - ++ Xét trong số các SV đạt cúp toàn năng cấp Khoa.
- Giao Phòng Quản trị Thương hiệu và Truyền thông chủ trì, cùng với các Khoa xây dựng bộ tiêu chí xét các cúp toàn năng và thông qua tại Hội đồng học vụ.

## **IV. Nâng cao chất lượng công tác khảo thí**

### **4.1. Công tác xây dựng ngân hàng đề thi**

- Áp dụng vào kỳ thi cuối kỳ của HK222.

- Mỗi môn học cần 2-3 đề thi có nội dung tương đương nhau.
- Giao Khoa/Bộ môn lập quy trình và lưu trữ đề thi. Bốc thăm đề thi trước khi in sao. Thành phần tham gia bốc thăm đề thi của một môn học gồm đại diện giảng viên giảng dạy môn học đó, đại diện Chủ nhiệm bộ môn, giáo vụ Khoa. Lập biên bản bốc thăm lưu tại Khoa/Bộ môn.
- Sau kỳ thi HK 222 nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm.

#### **4.2. Công tác tổ chức thi**

- Xếp lịch thi: Một môn thi cố gắng xếp trong 01 ca thi. Trường hợp số lượng SV dự thi quá lớn, Phòng đào tạo có thể xếp nhiều hơn 01 ca thi tùy thuộc vào khả năng của phòng học và khả năng phân công giảng viên, cán bộ viên chức trường làm cán bộ coi thi (CBCT).
- Phân công coi thi: Đối với các môn học chung toàn trường sẽ chia tỉ lệ CBCT theo SV của Khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm phân công sao cho phù hợp, đảm bảo cung cấp đủ CBCT và không đình trệ các công việc khác của Khoa.

#### **V. Quy định tạm thời về phối hợp trong công tác học vụ - sinh viên**

- Thống nhất về vai trò, nhiệm vụ, phối hợp của Cố vấn học tập (CVHT), Chủ nhiệm lớp (GVCN), Giáo vụ Khoa.
- Thống nhất mô hình phối hợp GVCN - CVHT - Giáo vụ Khoa - Tổ HV- SV của Phòng Đào tạo, Văn phòng Đào tạo Quốc tế và Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên.
- Thực hiện công tác “một cửa”: tiếp nhận SV và liên hệ nội bộ để trả lời, tư vấn cho SV. Hạn chế tối đa việc chuyển SV đi qua lại giữa Khoa và các phòng, đồng thời câu trả lời phải nhất quán.
- Giao cho Tổ công tác lấy ý kiến thêm 1 lần trước khi ban hành.

#### **VI. Chương trình đào tạo kỹ sư**

- Xây dựng chương trình đào tạo kỹ sư mới với thời lượng 180 tín chỉ dành cho khoá tuyển sinh đại học từ 2021, áp dụng cho khoá đại học 2019 và 2020 nếu được.
- Giao cho Phòng Đào tạo & Phòng Đào tạo sau đại học điều chỉnh Quy định về cấu trúc & quy định xây dựng, thẩm định, hiệu chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **VII. Chương trình giảng dạy liên quan môn tiếng Nhật:**

##### **7.1. CT Chất lượng cao Tăng cường tiếng Nhật (Từ năm 2022 trở về trước):**

Hiệu chỉnh và áp dụng các qui định liên quan như sau:

- **Chuẩn ngoại ngữ tốt nghiệp:**

- Chuẩn ngoại ngữ tiếng Nhật tốt nghiệp: JLPT N3.
- Chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh tốt nghiệp: không áp dụng.

- **Chuẩn tiếng Nhật năm 3 (JLPT N3, Nattest 3Q):** Không áp dụng

- **Điều kiện miễn môn tiếng Nhật:**

- JLPT N3: miễn các môn tiếng Nhật 1 và 2;
- JLPT N2: miễn các môn tiếng Nhật 1, 2 và 3;
- JLPT N1: miễn các môn tiếng Nhật 1, 2, 3, 4, 5 và 6

**7.2. CT Định hướng Nhật Bản (Từ năm 2023 trở đi)**

Áp dụng các điều kiện như sau:

- **Chuẩn ngoại ngữ tốt nghiệp:**

- Chuẩn ngoại ngữ tiếng Nhật tốt nghiệp: JLPT N3.
- Chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh tốt nghiệp: Không áp dụng.

- **Điều kiện miễn môn tiếng Nhật:**

- JLPT N3: miễn các môn tiếng Nhật 1 và 2;
- JLPT N2: miễn các môn tiếng Nhật 1, 2 và 3;
- JLPT N1: miễn các môn tiếng Nhật 1, 2, 3, 4, 5 và 6.